TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 05 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đoàn Thị T**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà 300, đường L, tổ 58, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 300, đường L, tổ 58, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một đến khi chị T sinh con thứ nhất thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi . Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị T và anh T xác định v ợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Việc xin thuận tình ly hôn chị T và anh T đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc.

[2] Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có một con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 21/7/2015, hiện tại chị T đang mang thai con thứ hai ở tháng thứ 7. Vợ chồng ly hôn chị T và anh T thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N và trực tiếp nuôi dưỡng con thứ hai của anh chị sau khi sinh ra, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T không có tài sản chung, không vay nợ của ai tài sản gì, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N và trực tiếp nuôi dưỡng con thứ hai của anh chị sau khi sinh ra, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị T và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại các biên lai số 0007341, số 0007342 đều đề ngày 27/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKDND thành phố Thái Bình;
- UBND phường B, TP Thái Bình (GĐKHK số 106/2014 ngày 19/12/2014, quyển số 01/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết